

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:50/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22-11-2019.

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình ly
hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Khon.

Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Không.

Trong các ngày 08 và ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:51/2019/QDST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Quang T, sinh năm:1974; Nơi cư trú: Số 622/B, ấp C, xã B, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2019, Bản khai ngày 07/10/2019, biên bản hòa giải ngày 07/10/2019 và ngày 23/10/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh T cưới nhau trên cơ sở quen biết, tổ chức đám cưới vào năm

1996 và có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã B vào ngày 04/4/2006. Chị H và anh T sống hạnh phúc đến năm 2013 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh T không có việc làm, nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã ly thân. Từ năm 2014 đến nay anh T đã bỏ nhà đi, không biết địa chỉ nơi ở và nơi làm việc và không thể liên lạc được với anh T. Trong thời gian chung sống chị H và anh T có tạo được: Con chung tên Huỳnh Khai T1, sinh năm 1998, hiện đang sống với chị H, tài sản chung và nợ chung không có.

Ngày 12/12/2018 chị H có nộp đơn yêu cầu tuyên bố anh Huỳnh Quang T mất tích đã được Tòa án huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết, chị có đăng tin tìm kiếm anh T trên báo Thanh Niên và Đài phát thanh và truyền hình Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng anh T vẫn không về, Tòa án huyện Thanh Bình ra Quyết định số: 02/2019/QĐDS-ST ngày 27/6/2019 tuyên bố anh Huỳnh Quang T mất tích.

Nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh T, con chung đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Quang T đã bị Tòa án huyện tuyên bố mất tích, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, anh T không cung cấp văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H trình bày: Sau khi kết hôn với anh T, chị H sống chung với gia đình cha mẹ chị H được 08 năm, sau đó chị H và anh T ra sống riêng, do anh T không lo làm ăn và bỏ đi biệt tích không về, nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T, ngoài ra không có yêu cầu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1.] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh T, hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú ấp Bình Chánh, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2.] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/4/2006 giữa chị H và anh T, nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T, nên phát sinh tranh chấp ly hôn. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về pháp luật áp dụng: Tranh chấp ly hôn, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[1.4] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Quang T vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử xét thấy anh T đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt không có lý do, anh T đã được tòa án tuyên bố mất tích, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1.] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống đến năm 2014 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân, sau đó anh T bỏ đi và biệt tích đến nay, chị H cũng đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất tích, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2.] Về con chung: Có 01 người tên Huỳnh Khai T1, sinh năm 1998, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3.] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4.] Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không ai nợ lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5.] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Huỳnh Quang T, cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Huỳnh Quang T.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2018- 0006564 ngày 03/9/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, chị H không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng Thông tin Điện tử Tòa án;
- UBND xã B, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp;
- Lưu: VT/, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Bích Thơ